

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0305654014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/04/2008 và thay đổi lần thứ 10 ngày 23/09/2016)

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (84-8) 3997 6930; Fax: (84-8) 3997 6840; Website: www.scsc.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Quốc Khánh

Chức vụ: Tổng giám đốc

30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3997 6930 Fax: (84-8) 3997 6840

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0305654014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/04/2008 và thay đổi lần thứ 10 ngày 23/09/2016)

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (84-8) 3997 6930; Fax: (84-8) 3997 6840; Website: www.scs.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Quốc Khánh

Chức vụ: Tổng giám đốc

30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3997 6930 Fax: (84-8) 3997 6840

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0305654014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/04/2008 và thay đổi lần thứ 10 ngày 23/09/2016)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 46.187.200 cổ phần.

Tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá: 461.872.000.000 đồng.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3914 7999

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty Kiểm toán DFK Việt Nam

Địa chỉ: 45 Bạch Đằng, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

01 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội

127 Huỳnh Văn Lũy, Bình Dương.

Điện thoại: (84-4) 3559 2222 - 3547 1242

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN.....	1
1. Tổ chức đăng ký giao dịch	1
2. Tổ chức tư vấn.....	1
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	1
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	5
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	8
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	9
5. Hoạt động kinh doanh	9
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	12
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	12
8. Chính sách đối với người lao động	13
9. Chính sách cổ tức	15
10. Tình hình tài chính	15
11. Tài sản	19
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	20
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	21
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	21
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:	22
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
1. Cơ cấu, danh sách các vị trí quản lý của Công ty.....	22
2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị	22
3. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	33
4. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	36
5. Kế toán trưởng.....	38

6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	39
IV. PHỤ LỤC	39

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Bà Bùi Thị Thu Hương	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Chức vụ: Tổng giám đốc
Ông Bùi Á Đông	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Ông Lê Xuân Lộc	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản tóm tắt thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn


Ông Võ Hữu Tuấn	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại Tp.HCM (<i>Giấy ủy quyền số 02/2017/UQ-BVSC do Tổng Giám đốc ký ngày 03/01/2017</i>).
------------------------	---

Bản tóm tắt thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản tóm tắt thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn cung cấp.

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN.
- Tên tiếng Anh: SAI GON CARGO SERVICE CORPORATION.
- Tên viết tắt: SCSC.
- Trụ sở: 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp.HCM.
- Vốn điều lệ đăng ký: 533.772.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi ba tỷ bảy trăm bảy mươi hai triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 533.772.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi ba tỷ bảy trăm bảy mươi hai triệu đồng).
- Điện thoại: (84-8) 3997 6930 Fax: (84-8) 3997 6840
- Website : www.scsc.vn
- Logo : 

- Ngày trở thành công ty đại chúng: 24/02/2012.
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty:
 - + Ông Nguyễn Quốc Khánh
 - + Chức danh: Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305654014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/04/2008 và thay đổi lần thứ 10 ngày 23/09/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa - Mã ngành: 5224.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã Chứng khoán: SCS
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 46.187.200 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán chưa đăng ký giao dịch: 7.190.000 cổ phiếu ưu đãi cổ tức.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch tính đến 10/04/2017: 5.377.200 cổ phiếu.
 - Hạn chế chuyển nhượng đối với CBCNV theo chương trình ESOP: 480.000 cổ phiếu, trong đó:
 - ❖ Hạn chế chuyển nhượng từ 01/09/2016 đến 01/09/2017: 240.000 cổ phiếu
 - ❖ Hạn chế chuyển nhượng từ 01/09/2016 đến 01/09/2018: 240.000 cổ phiếu
 - Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông khác: hạn chế chuyển nhượng 4.897.200 cổ phiếu từ 29/6/2016 đến 29/6/2017 theo hợp đồng chuyển đổi nợ.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến ngày 10/04/2017, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ).

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) được thành lập ngày 08/4/2008 theo

giấy chứng nhận ĐKKD số 4103009937 ngày 08/04/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng, được góp bởi sáu cổ đông sáng lập:

- Cụm Cảng hàng không miền Nam (nay là Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam);
- Công ty Sửa chữa Máy bay A41 (nay là Công ty TNHH MTV Sửa chữa Máy bay 41);
- Công ty Cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyển (Công ty Cổ phần Gemadept);
- Công ty TNHH Đầu Tư Nam Phú Quốc Tế (nay là Công ty Cổ phần Đầu Tư Nam Phú Quốc Tế);
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Á Châu;
- Công ty Cổ phần Sóng Việt.

Sự ra đời của SCSC nhằm đầu tư xây dựng và phát triển Nhà ga hàng hóa hàng không theo tiêu chuẩn quốc tế tại Sân bay Tân Sơn Nhất.

Dự án Ga hàng hóa – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất của SCSC được triển khai xây dựng từ tháng 6/2009 và hoàn thành vào tháng 8/2010. Từ tháng 10/2010 đến hết năm 2011, công trình được chạy thử, nghiệm thu và tiến hành thủ tục quyết toán.

Được sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài gồm Công ty tư vấn Lufthansa (LCG – Đức), Công ty Tư vấn Sân bay Nhật Bản (JAC), nhà ga hàng hóa SCSC có tổng mức đầu tư lên đến 1.065 tỷ đồng (tương ứng khoảng 51 triệu USD), được bố trí tại phía Tây Nam ga hành khách – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, có diện tích rộng 143.000 m², tiếp giáp bên đàu số 1, 2, 3 của sân đậu máy bay Tân Sơn Nhất.

Dự án Nhà ga hàng hóa bao gồm ba khu vực:

- Khu vực sân đậu: 52.421 m², có sức chứa 3 máy bay B747F hoặc 5 máy bay A321 cùng lúc.
- Khu vực Nhà ga hàng hóa: 26.670 m². Nhà ga hàng hóa có công suất thiết kế 200.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 1), và 350.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 2).
- Khu vực nhà kho, bãi đậu xe, đường giao thông và tòa nhà văn phòng, công trình phụ trợ: 64.000 m².

Nhà ga hàng hóa SCSC được đầu tư trang thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng các yêu cầu của ngành hàng không và khách hàng là các hãng hàng không.

SCSC là doanh nghiệp được Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, Cục hàng không Việt Nam và Hải quan Việt Nam cấp phép xây dựng nhà ga hàng hóa tại Sân bay Tân Sơn Nhất. Nhà ga hàng hóa của SCSC cũng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế của IATA (Hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế).

Tháng 04/2011, SCSC trở thành thành viên của Hội đồng phục vụ mặt đất trực thuộc Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IGHC – IATA).

Tiếp theo những phát triển đó, SCSC đã thành công đạt chứng nhận chất lượng ISAGO, chứng nhận TAPA A của Hiệp hội bảo vệ tài sản vận chuyển.

Hiện tại SCSC hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0305654014 ngày 08/04/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 10 ngày 23/09/2016, với vốn điều lệ là 533.772.000.000 đồng.

1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	30/09/2010	80.000.000.000	380.000.000.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (thời điểm này SCSC chưa là công ty đại chúng) cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt. SLCP phát hành thêm: 8.000.000 cổ phiếu, trong đó: - Phát hành cho cổ đông hiện hữu 7.500.000 cổ phần, giá phát hành: 10.000 đồng/cp, tỷ lệ 4:1 (cổ đông hiện hữu nắm giữ 04 cổ phiếu được quyền mua 01 cổ phiếu. - Phát hành cho cán bộ chủ chốt Công ty 500.000 cổ phiếu, giá phát hành 10.000 đồng/cp.	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông SCSC số 031/SCSC-10-ĐHĐCD/QĐ ngày 16/07/2010; Giấy chứng nhận ĐKKD đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27/07/2011.
2	21/02/2013	100.000.000.000	480.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư (cổ đông lớn và nhà đầu tư chiến lược) để tăng vốn điều lệ. SLCP phát hành: 15.000.000 cổ phiếu. SLCP đã phân phối: 10.000.000 cổ phiếu. Giá phát hành: 10.000 đồng/cp.	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông SCSC số SCSC12/ĐHĐCD/NQ/03 ngày 31/10/2012; Thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành của UBCK số 4674/UBCK-QLPH ngày 22/11/2012; Giấy chứng nhận ĐKKD đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/06/2013.
3	30/06/2016	48.972.000.000	528.972.000.000	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư	Nghị quyết Đại hội

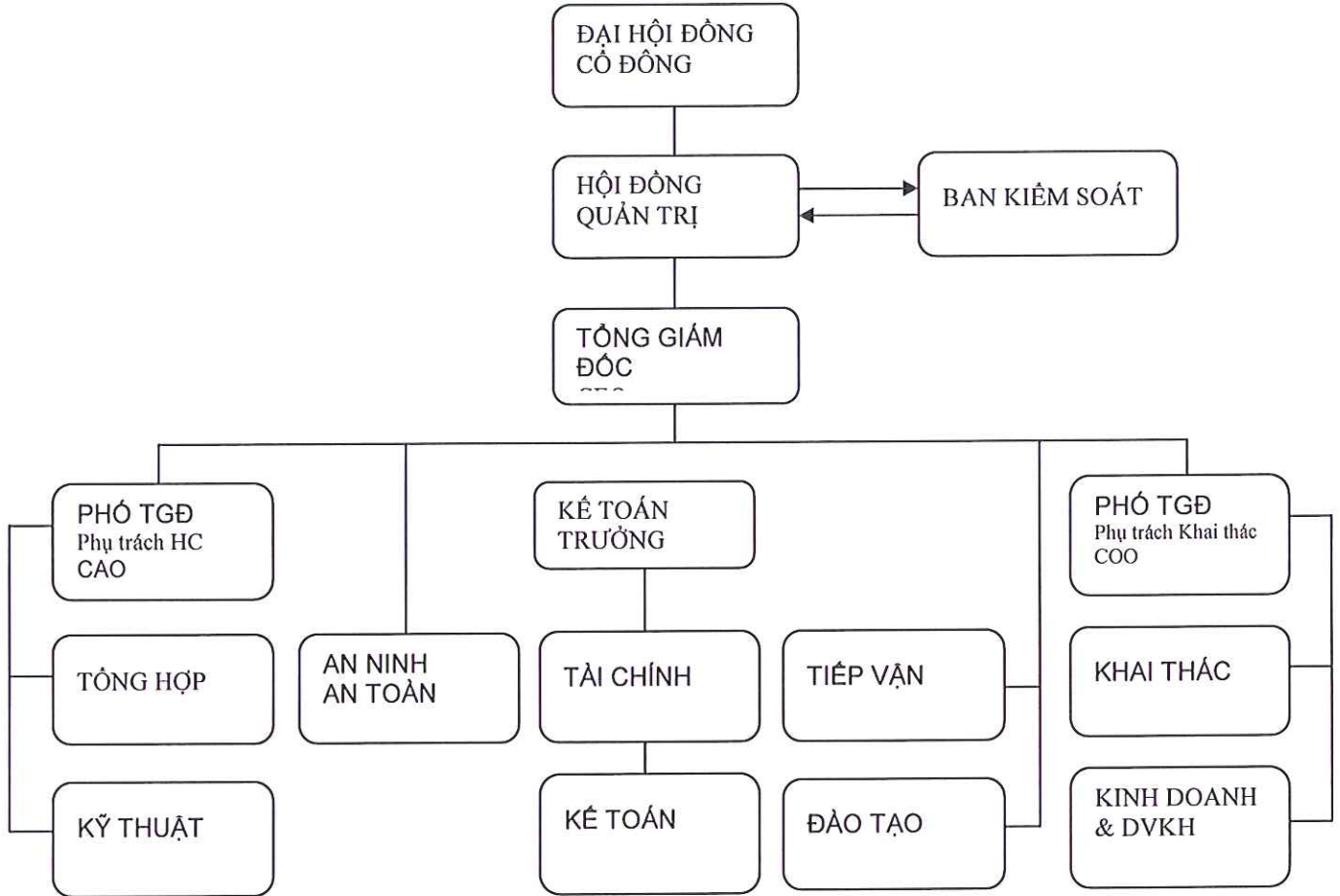
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				chiến lược để hoán đổi nợ. SLCP đã phát hành: 4.897.200 cổ phiếu. Giá phát hành: 12.000 đồng/cp.	đồng cổ đông SCSC số SCSC16/ĐHĐCĐ/NQ/01 ngày 16/04/2016 Thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành của UBCK số 3637/UBCK-QLCB ngày 27/06/2016; Thông báo nhận được Báo cáo kết quả phát hành của UBCK số 4401/UBCK-QLCB ngày 07/07/2016. Giấy chứng nhận ĐKKD đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 03/08/2016.
4	19/08/2016	4.800.000.000	533.772.000.000	Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) tăng vốn điều lệ. SLCP đã phát hành: 480.000 cổ phiếu. Giá phát hành: 10.000 đồng/cp.	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông SCSC số SCSC16/ĐHĐCĐ/NQ/01 ngày 16/04/2016 Thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành của UBCK số 4546/UBCK-QLCB ngày 12/07/2016. Thông báo nhận BCKQPH của UBCK số 5755/UBCK-QLCB ngày 26/08/2016; Giấy chứng nhận ĐKKD đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 23/09/2016.

Nguồn: SCSC

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty bản sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/04/2016 là cơ sở chi phối mọi hoạt động của Công ty.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN



Nguồn: SCSC

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị (HĐQT) hiện có 08 người, bao gồm: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 05 thành viên. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát hiện có 03 người, bao gồm: 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng giám đốc gồm Tổng Giám đốc, 2 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban chức năng:

Phòng Khai thác:

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động khai thác hàng hóa, bưu kiện đi, đến quốc tế và chuyển tiếp theo hợp đồng phục vụ của Công ty với các hãng hàng không và đại lý hàng hóa.

Phòng Tiếp vận:

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động khai thác hàng hóa nội địa đi và đến và các dịch vụ hỗ trợ Hải quan của Công ty.

Phòng Đào tạo:

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các công tác đào tạo nguồn lực đáp ứng các yêu cầu của Công ty, các hãng hàng không khách hàng và cơ quan chức năng.

Kiểm soát, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và bảo mật thông tin trong toàn Công ty.

Phòng Tổng hợp:

Cung cấp các nguồn lực và dịch vụ bao gồm nhân lực, các trang thiết bị, phương tiện, dịch vụ hỗ trợ để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Quản trị, duy trì và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động khai thác và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

Phòng Kinh doanh và Dịch vụ khách hàng:

- Đề xuất xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển kinh doanh, marketing hàng năm và dài hạn.
- Thực hiện các chính sách quảng bá thông tin các dịch vụ công ty cung cấp đến khách hàng.
- Duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng và các dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Phòng Kỹ thuật:

Tổ chức, quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống máy móc, trang thiết bị phương tiện phục vụ cho hoạt động khai thác hàng hóa và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

Phòng An ninh an toàn:

Kiểm soát, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý an ninh, an toàn, môi trường tuân thủ các quy định hiện hành của các ban ngành chức năng và các yêu cầu của hãng hàng không khách hàng; đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng mà công ty đang áp dụng.

Phòng Tài chính kế toán:

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính kế toán, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát tài chính kế toán tại Công ty.
- Quản lý, sử dụng và kiểm soát vốn tài chính do Công ty huy động.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 10/04/2017

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	1.243	53.377.200	100%
	Tổ chức	10	42.810.700 (*)	80,20%
	Cá nhân	1.233	10.566.500	19,80%
II	Cổ đông ngoài nước	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	1.243	53.377.200	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 10/04/2017

(*) Bao gồm 7.190.000 cổ phiếu ưu đãi cổ tức của Công ty TNHH MTV Sửa Chữa máy bay 41

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày 10/04/2017

ST T	Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP	0311638525	Sân bay Quốc Tế TSN, Q. Tân Bình	7.500.000	14,05%
2	Công ty CP GEMADEPT	0301116791	Số 2-4-6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1	18.441.640	34,55%
3	Công ty CP Thương mại	0313034381	78/G30 Phạm Ngũ	3.428.050	6,42%

ST T	Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
	dịch vụ đầu tư Sài Gòn Hàng không		Lão, P.3, Q. Gò Vấp, TP HCM		
	Tổng cộng			29.369.690	55,02%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 10/04/2017

3.2. Cổ đông sáng lập:

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 08/04/2008. Như vậy, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến nay cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

- Danh sách công ty mẹ và Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.
- Danh sách những công ty con và công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

Tình hình hoạt động kinh doanh

Sở hữu và khai thác nhà ga hàng hóa hàng không lớn nhất Việt Nam, đạt tiêu chuẩn quốc tế với tổng diện tích hơn 14 ha, Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn đang cung cấp 3 dịch vụ chính sau đây:

- Cho thuê sân đậu máy bay;
- Khai thác nhà ga hàng hóa;
- Cho thuê văn phòng và bãi đỗ xe;

Cụ thể:

a. Cho thuê sân đậu máy bay:

Khu vực sân đậu máy bay có diện tích xây dựng là 52.421 m², kết cấu bê tông cốt thép dày 32cm, có sức chứa cùng lúc đến 3 máy bay phản lực dân dụng thương mại cỡ lớn thân rộng loại Boeing B747-400F hoặc 5 chiếc máy bay vận tải hành khách thương mại loại vừa Airbus A321.

Hình ảnh Sân đậu máy bay của SCSC:



Năm 2010, Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn đã ký kết hợp đồng cho Tổng công ty Cảng hàng không Miền Nam (nay là Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - ACV) thuê sân đậu máy bay trong thời hạn 10 năm, từ ngày 10/02/2010 đến ngày 09/02/2020. Tổng giá cho thuê theo thỏa thuận là 90,42 tỷ đồng. Theo hợp đồng, ACV đã thanh toán toàn bộ số tiền thuê sân đậu máy bay của SCSC trong thời gian 10 năm.

b. Khai thác nhà ga hàng hóa:

SCSC được Cục hàng không Việt Nam cho phép cung cấp dịch vụ nhà ga hàng hóa hàng không quốc tế và cung cấp dịch vụ nhà ga hàng hóa nội địa tại Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

Nhà ga hàng hóa của SCSC có công suất thiết kế 200.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 1) và 350.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 2). Thời điểm triển khai giai đoạn 2 phụ thuộc vào việc tăng sản lượng khai thác thực tế.

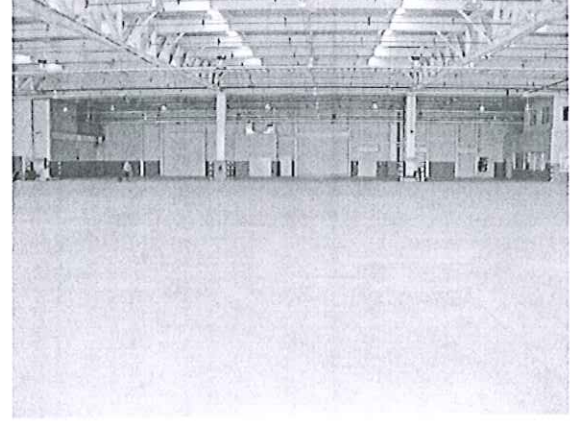
Hiện nay trong tất cả các dịch vụ đang được SCSC cung cấp, SCSC đẩy mạnh vào khai thác dịch vụ nhà ga hàng hóa quốc tế và quốc nội. Dịch vụ khai thác hàng hóa nhà ga chiếm hơn 90% tổng doanh thu của SCSC. Các dịch vụ khác cũng được chú trọng phát triển.

Nhà ga hàng hóa của SCSC có diện tích 26.670 m² (127 x 210 m), gồm 2 khu chính là khu vực hàng xuất và khu vực hàng nhập nhằm cung cấp các dịch vụ liên quan đến nhập và xuất hàng hóa:

- Dịch vụ hàng xuất khẩu: Vận chuyển và kiểm hóa hàng, xếp dỡ hàng, cân trọng lượng, soi chiếu và niêm phong hàng và chuyển hàng ra máy bay;
- Dịch vụ hàng nhập khẩu: Kéo, dỡ hàng và kiểm hóa từ các chuyến bay, lưu kho hàng hóa, giao hàng;
- Dịch vụ kho lạnh;

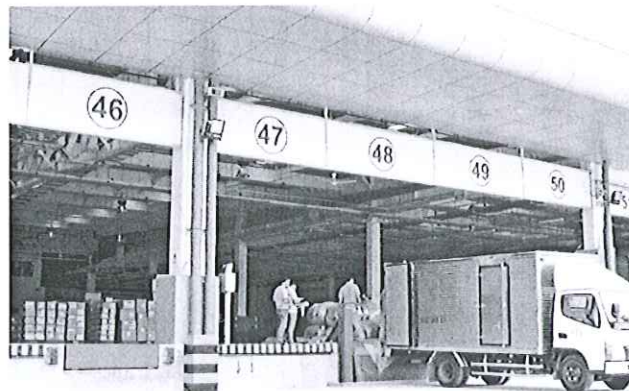
- Dịch vụ hàng động vật sống;
- Dịch vụ hàng nguy hiểm;
- Dịch vụ hàng giá trị cao;
- Dịch vụ lưu trữ và quản lý mâm thùng.

Hình ảnh nhà ga hàng hóa SCSC



Khu vực hàng nhập

Khu vực hàng xuất



Khu vực cầu nối xe tải

c. Cho thuê văn phòng và bãi đậu xe:

Các khu vực còn lại bao gồm tòa nhà văn phòng cho thuê, bãi xe, đường giao thông nội bộ và phần đất trống dự kiến mở rộng kho, nhà ga có tổng diện tích 64.000 m², trong đó phần đất trống là 13.000 m².

Đây là lợi thế để SCSC vừa sử dụng để làm khối văn phòng, quản lý hoạt động khai thác nhà ga hàng hóa, phần còn lại để cho thuê văn phòng và cho thuê bãi đậu xe.

Tòa nhà văn phòng của SCSC có tổng diện tích xây dựng là 7.730 m², gồm 5 tầng.

Bãi đậu xe: có sức chứa hơn 60 xe du lịch khu vực văn phòng, 70 xe tải phục vụ nhà ga và hơn 1.000 xe hai bánh.

Hình ảnh Tòa nhà văn phòng SCSC



6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và Quý 1 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm năm 2016 so với 2015	Quý 1 năm 2017
Tổng giá trị tài sản	922.285.036.712	967.139.819.130	4,86%	1.026.588.880.260
Vốn chủ sở hữu	609.239.416.148	769.258.230.770	26,27%	849.346.992.511
Doanh thu thuần	341.091.180.037	495.913.075.742	45,39%	130.791.701.452
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	160.133.159.383	277.269.491.731	73,15%	87.144.023.577
Lợi nhuận khác	-4.735.904.525	-1.913.733.226	-59,59%	-803.495.974
Lợi nhuận trước thuế	155.397.254.858	275.355.758.505	77,19%	86.340.527.603
Lợi nhuận sau thuế	135.259.148.602	245.225.841.507	81,30%	76.800.387.856
Giá trị sổ sách (đồng/1 cổ phiếu)	12.692	14.412	13,55%	15.912

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 1 năm 2017 của SCSC

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Hiện nay có một số công ty cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không quốc tế tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và Nội Bài như: Công ty TNHH Dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất, Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn, Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài, Trung tâm dịch vụ ga hàng hóa Nội Bài, Công ty Phục vụ mặt đất Hà Nội, Công ty Cổ

phần Giao nhận Kho vận Hàng không,... Tuy nhiên chỉ có SCSC là công ty được Cục Hàng không công nhận là nhà Ga hàng hóa (Air Cargo Terminal).

SCSC cũng là đơn vị duy nhất cung cấp dịch vụ Kho thu gom hàng lẻ hàng không xuất khẩu và Kho ngoại quan chuyên dùng hàng tươi sống tại Việt Nam.

SCSC cũng là nhà ga hàng hóa đầu tiên tại Châu Á sử dụng hệ thống quản lý hàng bằng mã vạch (barcode). Nhờ hệ thống này việc quản lý hàng tại SCSC thông qua thiết bị cầm tay Handheld chính xác và tiết kiệm thời gian cũng như chi phí.

Sau hơn 05 năm hoạt động SCSC đã có được 23 hãng hàng không là khách hàng trong tổng số 45 hãng hàng không có mặt tại Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, trong đó có những hãng lớn, có uy tín trên thế giới như Lufthansa, Cargolux, Singapore Airlines, Cathay Pacific... Điều này thể hiện được vị thế của công ty trong ngành.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong bối cảnh tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước đang có những chuyển biến tích cực, bên cạnh đó là quyết tâm của Đảng và Chính phủ trong việc cải thiện môi trường đầu tư của Việt Nam, nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa nói chung cũng như sản lượng hàng hóa qua cảng hàng không nói riêng sẽ có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Dự báo nhu cầu hàng xuất khẩu bằng đường hàng không tăng trưởng khoảng 14%/năm trong giai đoạn 2014 – 2018. Sự tăng trưởng này sẽ mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa đường hàng không như SCSC.

Ngoài ra, ngành Logistics, dịch vụ phục vụ và xử lý hàng hóa đang bắt đầu có được sự quan tâm đúng mức từ Nhà nước, thị trường mà lâu nay vẫn nằm trong tay các doanh nghiệp nước ngoài, với các chính sách phát triển hạ tầng giao thông, áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, phát triển nguồn nhân lực,... sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho ngành phát triển.

Tuy nhiên, cũng cần phải nhắc đến sự cạnh tranh trong ngành đang ngày càng gia tăng, các đối thủ cạnh tranh, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài, có tiềm lực về vốn, kỹ thuật và quản trị, liên tục mở rộng mặt bằng, cải tiến trang thiết bị, hạ giá thành dịch vụ để thu hút khách hàng sẽ là thách thức không nhỏ đối với các công ty như SCSC.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số người lao động trong công ty tại thời điểm 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ lao động	388	100%
Đại học, cao đẳng trở lên	133	34%
Trung học cơ sở	201	52%
Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	54	14%
II. Phân theo Hợp đồng lao động	388	100%

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	266	69%
Hợp đồng lao động có thời hạn	117	30%
Hợp đồng lao động thời vụ	5	1%
Tổng cộng	388	100%

Nguồn: SCSC

8.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chính sách đào tạo

Tùy vào tính chất công việc, người lao động có liên quan được tham gia các chương trình đào tạo phù hợp của Công ty như sau:

Đào tạo về chuyên môn:

- Đào tạo chuyên môn cơ bản: bắt buộc đối với nhân viên bắt đầu làm việc tại công ty.
- Đào tạo chuyên môn nâng cao: đối với các vị trí cần thiết theo yêu cầu/tiêu chuẩn của ngành hàng không.
- Đào tạo định kỳ: tái đào tạo chuyên môn theo yêu cầu/tiêu chuẩn của ngành hàng không.
- Đào tạo phát sinh: khi có nhu cầu đào tạo đối với một số vị trí.

Đào tạo về quản lý: Đào tạo các khóa ngắn hạn cho cấp quản lý về dịch vụ khách hàng, kỹ năng quản lý,....

b. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Chính sách lương:

- Chính sách trả lương: trả lương theo vị trí công việc và theo hiệu quả công việc.
- Lương ngoài giờ: được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chính sách xét tăng lương: hàng năm Công ty có chính sách xét tăng lương 1 lần.

Chính sách khen thưởng:

Ngoài lương trả cho người lao động theo quy định, Công ty còn trả lương tháng 13 và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên kịp thời người lao động khi có sáng kiến, năng suất làm việc, theo đề xuất của các phòng ban.

Chế độ phúc lợi:

- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chế độ nghỉ phép: nhân viên được nghỉ phép 12 ngày/năm.
- Phụ cấp tiền ăn: có chế độ ăn trưa miễn phí tại Công ty.

- Trang thiết bị bảo hộ lao động được trang thiết bị đầy đủ đảm bảo an toàn lao động.
- Khám sức khỏe định kỳ.

c. Chính sách lao động

Công ty áp dụng nhiều ca làm việc trong một ngày tùy thuộc vào lượng hàng hóa, số lượng chuyển bay trong ngày.

- Ca làm việc hành chính: từ 08:00 đến 17:00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6, thứ 7 từ 08:00 đến 12:00; giờ nghỉ trưa cho ca hành chính từ 12:00 đến 13:00.
- Ngoài ca hành chính, các nhân viên hiện trường, kỹ thuật, bảo vệ làm việc theo ca luân phiên, tổng số giờ mỗi ca theo quy định là 8 giờ (không bao gồm giờ nghỉ giữa ca).
- Ngày nghỉ tuần được áp dụng: 1,5 ngày/ tuần. Ca hành chính áp dụng chiều thứ 7 và cả ngày CN; đối với ca khác được sắp xếp luân phiên các ngày trong tuần và đảm bảo số ngày nghỉ tuần giống ca hành chính.
- Công ty áp dụng các ngày nghỉ lễ theo quy định hiện hành.
- Đối với nhân viên ký hợp đồng có thời hạn được áp dụng 1 ngày phép cho mỗi tháng làm việc, trung bình 12 ngày/ năm/ nhân viên có hợp đồng xác định thời hạn tối thiểu 12 tháng; mỗi 5 năm được tính tăng 1 ngày phép.

d. Mức lương bình quân:

Đơn vị tính: đồng/tháng

Năm	2014	2015	2016
Mức lương bình quân	8.861.575	9.468.569	9.296.068

9. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức của SCSC những năm gần đây như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
Năm 2014	400 đồng/cổ phiếu	Tiền mặt	Đã thanh toán
Năm 2015	2.500 đồng/cổ phiếu	Tiền mặt	Đã thanh toán
Năm 2016	4.500 đồng/ cổ phiếu	Tiền mặt	Đã thanh toán

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao Tài sản cố định

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Tài sản cố định hữu hình

- Nhà cửa vật kiến trúc : 08 – 45 năm
- Máy móc thiết bị: 03 – 15 năm
- Phương tiện vận tải: 07 – 10 năm
- Thiết bị quản lý: 03 – 10 năm
- Tài sản cố định khác: 03 – 12 năm

Tài sản cố định thuê tài chính

- Tài sản thuê tài chính: 10 – 15 năm

Tài sản cố định vô hình

- Phần mềm: 03 – 08 năm

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

10.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

10.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của SCSC và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng		
	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Quỹ đầu tư phát triển	2.090.557.577	2.090.557.577	2.090.557.577
Quỹ dự phòng tài chính	0	0	0
Quỹ khen thưởng phúc lợi	101.441.842	61.441.842	61.441.842
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0	0
Tổng cộng	2.191.999.419	2.151.999.419	2.151.999.419

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 1 năm 2017 của SCSC

10.5. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	86.690.666.686	17.806.253.880	13.346.618.220
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	61.888.740.699	63.929.080.449	54.695.171.506
Tổng cộng	148.579.407.385	81.735.334.329	68.041.789.726

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 1 năm 2017 của SCSC

10.6. Tình hình công nợ hiện nay (phải thu/phải trả)

– Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Phải thu ngắn hạn	49.508.580.644	59.822.247.333	57.778.973.717
Phải thu khách hàng	31.907.902.269	51.046.635.810	53.653.409.394
Trả trước người bán	985.535.860	7.050.372.818	3.283.666.890
Phải thu khác	16.665.321.328	1.775.417.518	892.076.246
Dự phòng nợ khó đòi	-50.178.813	-50.178.813	-50.178.813
Phải thu dài hạn	3.286.565.000	3.291.565.000	3.291.565.000
Phải thu dài hạn khác	3.286.565.000	3.291.565.000	3.291.565.000
Tổng cộng	52.795.145.644	63.113.812.333	61.070.538.717

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 1 năm 2017 của SCSC

– Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Nợ ngắn hạn	129.396.692.287	71.979.836.769	60.197.995.781
Phải trả người bán ngắn hạn	4.594.629.660	8.573.716.970	10.597.033.313
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	35.818.343	68.510.883	270.905.819
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	18.188.996.291	9.586.869.174	11.572.469.821
Phải trả người lao động	7.754.464.500	25.925.015.494	13.773.508.484
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.406.712.402	1.746.957.261	3.107.682.722
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	7.138.132.078	6.752.373.970	5.067.226.125
Phải trả ngắn hạn khác	1.485.830.485	1.458.697.295	2.401.109.435

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	86.690.666.686	17.806.253.880	13.346.618.220
Quỹ khen thưởng phúc lợi	101.441.842	61.441.842	61.441.842
Nợ dài hạn	183.648.928.277	125.901.751.591	117.043.891.968
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	20.200.000.000	13.600.000.000	13.600.000.000
Phải trả dài hạn khác	7.995.144.479	9.763.200.920	10.139.250.240
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	61.888.740.699	63.929.080.449	54.695.171.506
Trái phiếu chuyển đổi	93.565.043.099	38.609.470.222	38.609.470.222
Tổng cộng	313.045.620.564	197.881.588.360	177.241.887.749

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 1 năm 2017 của SCSC

10.7. Đầu tư tài chính ngắn hạn/dài hạn

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	10.000.000.000	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	-	10.000.000.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 1 năm 2017 của SCSC

10.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	0,56	2,26
- Hệ số thanh toán nhanh: : <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	lần	0,56	2,26
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,34	0,20
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,51	0,26
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	vòng	307.301	64.059,43
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	vòng	0,37	0,52
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	39,65%	49,45%

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)	%	22,20%	35,58%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)	%	14,67%	25,96%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	46,95%	55,91%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của SCSC

11. Tài sản

- Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	GTCL	% GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	774.447.194.557	577.771.718.109	74,60%
	Nhà cửa, vật kiến trúc	457.335.468.296	382.882.957.453	83,72%
	Máy móc và thiết bị	237.621.570.533	156.836.883.678	66,00%
	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	46.239.197.789	22.998.733.211	49,74%
	Thiết bị, dụng cụ quản lý khác	28.717.738.828	12.697.514.443	44,21%
	Tài sản hữu hình khác	4.533.219.111	2.355.629.324	51,96%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	64.851.658.199	37.379.364.608	57,64%
	Máy móc và thiết bị	61.058.712.000	35.455.523.166	58,07%
	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.792.946.199	1.923.841.442	50,72%
III	Tài sản vô hình	15.339.962.285	5.645.228.198	36,80%
	Phần mềm	15.339.962.285	5.645.228.198	36,80%
	Tổng cộng	854.638.815.041	620.796.310.915	72,64%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của SCSC

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Chi phí thi công vách ngăn, hệ thống điện nước tầng 6 tòa nhà SCSC	0	4.113.353.591	4.113.353.591
Chi phí khác	0	16.905.000	56.350.000
Tổng cộng	0	4.130.258.591	4.169.703.591

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018	
		Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	533.772.000.000	571.420.000.000	7,05%	571.420.000.000	0%
Doanh thu thuần	495.913.075.742	560.000.000.000	12,92%	650.000.000.000	16,07%
Lợi nhuận trước thuế	275.355.758.505	320.000.000.000	16,21%	340.000.000.000	6,25%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	55,53%	57,14%	-	52,31%	-
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ	51,59%	56,00%	-	59,50%	-
Trả cổ tức	45%	30%	-		

Nguồn: Kế hoạch năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua, kế hoạch năm 2018 là kế hoạch của Ban giám đốc Công ty

12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất không ngừng tăng qua các năm. Dự kiến năm 2017 và 2018 sẽ tiếp tục tăng khoảng 10% so với năm trước. Tổng sản lượng hàng hóa SCSC thực hiện năm 2017 dự kiến là 180.600 tấn, tăng 11% so với thực hiện năm 2016, trong đó sản lượng hàng hóa quốc tế dự kiến là 142.000 tấn và sản lượng hàng hóa quốc nội dự kiến là 38.600 tấn.

Diện tích mặt bằng văn phòng cho thuê ổn định và tăng trưởng, dự kiến là 6.300 m².

Doanh thu năm 2017 dự kiến đạt 560 tỷ, tăng 12,92% so với thực hiện năm 2016, lợi nhuận trước thuế năm 2017 dự kiến là 320 tỷ, tăng 16,21% so với thực hiện năm 2016. Doanh thu năm 2018 dự kiến đạt 650 tỷ, tăng 16,07% so với kế hoạch năm 2017, lợi nhuận trước thuế năm 2018 dự kiến đạt 340 tỷ, tăng 6,25% so với kế hoạch năm 2017.

12.3 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Dự kiến trong năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện hoán đổi 40% khoản nợ chuyển

đổi tương đương 39.177.600.000 đồng thành 3.264.800 cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá là 32.648.000.000 đồng) với giá chuyển đổi là 12.000 đồng/cổ phiếu cho 02 đối tác là Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ đầu tư Sài Gòn Hàng không và Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam nếu các điều khoản cam kết được đáp ứng.

Ngoài ra, Công ty cũng có kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) để tăng vốn điều lệ trong năm 2017. Cụ thể, Công ty dự kiến sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua việc phát hành thêm 500.000 cổ phiếu tương đương 0,94% tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành (53.377.200 cổ phiếu, trong đó bao gồm 46.187.200 cổ phiếu phổ thông và 7.190.000 cổ phiếu ưu đãi cổ tức) với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu cho người lao động vào Quý 3 hoặc Quý 4 năm 2017.

Vốn điều lệ sau khi hoán đổi và phát hành ESOP dự kiến là 571.420.000.000 đồng.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Ngày 20/04/2015, Công ty có phát hành nợ chuyển đổi có điều kiện, thời hạn 24 tháng, lãi suất 4%/năm, và giá chuyển đổi là 12.000 đồng/cổ phiếu cho 02 Đối tác là Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ đầu tư Sài Gòn Hàng không và Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam với tổng số tiền nợ chuyển đổi là 97.944.000.000 đồng.

Năm 2016, Công ty đã đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện chuyển đổi 58.766.400.000 đồng nợ (60% khoản nợ chuyển đổi) thành cổ phiếu theo đúng các điều khoản đã cam kết với Đối tác.

Dự kiến năm 2017, nếu các điều khoản cam kết được đáp ứng thì Công ty sẽ tiếp tục thực hiện hoán đổi 40% khoản nợ chuyển đổi còn lại thành cổ phiếu cho 02 Đối tác nêu trên.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tập trung chỉ đạo định hướng hoạt động khai thác, sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển ổn định, đạt hiệu quả cao, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và lợi ích của cổ đông.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý, tăng cường phát triển kinh doanh và nguồn nhân lực để tăng cường hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục công tác kiểm tra giám sát, củng cố và nâng cao năng lực của bộ máy điều hành, kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả và bảo toàn vốn.
- Xem xét mở rộng một số hoạt động có liên quan để tăng tiện ích cho khách hàng và thêm giá trị cho công ty như: đẩy mạnh hoạt động đại lý khai thuê hải quan, các dịch vụ “cánh tay nối dài” của nhà ga hàng hóa, suất ăn hàng không,...
- Mục tiêu đến năm 2020:
 - ✓ Tăng trưởng hàng hóa quốc tế 15-20%/năm.
 - ✓ Tăng trưởng hàng hóa nội địa: 10-12%/năm.

- ✓ Duy trì tỷ lệ lấp đầy văn phòng trên 95%, nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng hiệu quả kinh doanh mảng cho thuê văn phòng.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, danh sách các vị trí quản lý của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Phan Lê Hoan	Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành
3	Lương Hoài Nam	Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
5	Phạm Bích Vượng	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Đoàn Ngọc Cương	Thành viên HĐQT không điều hành
7	Lê Xuân Lộc	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
8	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành
II	Ban kiểm soát	
1	Bùi Á Đông	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Khoa Năng Lưu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Trần Thị Huyền Trân	Thành viên Ban Kiểm soát
III	Ban Tổng giám đốc	
1	Nguyễn Quốc Khánh	Tổng Giám đốc
2	Tô Hiến Phụng	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Lê Xuân Lộc	Kế toán trưởng

2. Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị

2.1. Bà Bùi Thị Thu Hương: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Bùi Thị Thu Hương
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 24/09/1970

- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 022774412
- Cấp ngày : 09/06/2012
- Nơi cấp : CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 14/7 Ngô Tất Tố, P. 9, Bình Thạnh, TP HCM
- Số ĐT liên lạc : 08. 38236236
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 1994 đến 2011	Nhân viên – Trưởng phòng TCKT Công ty liên doanh Gemartrans
Từ 2007-2010	Thành viên BKS ngân hàng MSB, thành viên BKS Công ty CP Bảo hiểm Nhà Rồng
Từ 2011 đến nay	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tài chính Công ty CP Gemadept
Từ 7/2013 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT Công ty CP Gemadept;
 - + Trưởng phòng Tài chính Công ty CP Gemadept.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 9.246.820 cổ phần, chiếm 17,324% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu cho CTCP Gemadept: 9.220.820 cổ phần, chiếm 17,275% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 26.000 cổ phần, chiếm 0,049% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Tên	Số ĐKSH	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Gemadept	CD0002	Đại diện vốn	18.441.640	34,55%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

2.2. Ông Phan Lê Hoan: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Phan Lê Hoan
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/09/1958
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 022649821
- Cấp ngày : 25/05/2004
- Nơi cấp : CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 25/35/3 Cửu Long, P.2, Tân Bình, TP HCM
- Số ĐT liên lạc : 08. 3848 5383
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
10/1993-7/1999	PGĐ Trung tâm Khai thác Cảng – Cụm Cảng HK Sân bay miền Nam
7/1999-4/2011	PGĐ Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất – Cụm Cảng HK Sân bay miền Nam
4/2001-4/2003	PGĐ Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất kiêm Đội trưởng đội thu phục vụ hành khách
4/2003- 5/2008	GD Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất – Cụm Cảng HK miền Nam
5/2008- 8/2010	GD Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất – Tổng Công ty Cảng HK miền Nam
8/2010- 2/2012	Thành viên HĐQT kiêm GD Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất – Tổng Công ty Cảng HK miền Nam
2/2012- nay	Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam.

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
	Giám đốc Cảng HK Quốc tế Cam Ranh
07/2013 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Cảng HK Việt Nam. Giám đốc Cảng HK Quốc tế Cam Ranh.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 7.523.230 cổ phần, chiếm 14,09% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam: 7.500.000 cổ phần, chiếm 14,05% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 23.230 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan:

Tên	Số ĐKSH	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Cảng HK Việt Nam	CD0001	Đại diện vốn/ TV HĐQT	7.500.000	14,05%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

2.3. Ông Lương Hoài Nam: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Lương Hoài Nam
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/10/1963
- Nơi sinh : Nghệ An
- Quê quán : Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 012369474
- Cấp ngày : 26/07/2000
- Nơi cấp : CA Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Nhà 16, ngõ 46A Phạm Ngọc Thạch, P. Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội

- Số ĐT liên lạc : 08. 62938125
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1990-1992	Chuyên viên thương mại thị trường – Vietnam Airlines
1992-1993	Phó trưởng phòng Thị trường – Vietnam Airlines
1993-2004	Trưởng ban Kế hoạch thị trường – Vietnam Airlines
1992-1997	Giám đốc phát triển đội máy bay (kiêm nhiệm) – Vietnam Airlines
1993-1997	Phó tổng biên tập Tạp chí Hertiage (kiêm nhiệm) – Vietnam Airlines
1997-2004	Tổng biên tập Tạp chí Hertiage (kiêm nhiệm) – Vietnam Airlines
2004-12/2009	Tổng giám đốc Pacific Airlines/ Jetstar Pacific Airlines
2005-12/2009	Phó Chủ tịch Hiệp hội du lịch Việt Nam
7/2011-6/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Nam Long (BDS)
7/2012-10/2012	Giám đốc Điều hành Công ty cổ phần Hàng không Air Mekong
8/2013-11/2015	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hàng không Hải Âu
12/2015- hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hàng không lưỡng dụng Ngôi Sao Việt (Vietstar Airlines)
7/2013 – hiện nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hàng không lưỡng dụng Ngôi Sao Việt (Vietstar Airlines).
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 622.000 cổ phần, chiếm 1,16% vốn điều lệ.
- + Đại diện sở hữu cho Công ty CP Đầu Tư Á Châu: 600.000 cổ phần, chiếm 1,12% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu: 22.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan:

Tên	Số ĐKSH	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công Ty CP Đầu	CD0005	Đại diện vốn	1.275.000	2,39%

Tư Á Châu				
-----------	--	--	--	--

- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

2.4. Ông Nguyễn Quốc Khánh: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Quốc Khánh
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/06/1964
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Quê quán : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 021722519
- Cấp ngày : 16/05/2002
- Nơi cấp : CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 181/37/11 Phan Đăng Lưu, Phú Nhuận, TP HCM
- Số ĐT liên lạc : (84-8) 3997 6930
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1989-1993	Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty LD Gemadept
1997-2003	Trưởng phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
2003-2008	Giám đốc Điều hành Công ty LD MBN-GMD Việt Nam
2008 - 2013	Thành viên HĐQT Công ty CP Gemadept
2008 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn.

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 9.886.820 cổ phần, chiếm 18,52% vốn điều lệ. Trong đó:

- + Đại diện sở hữu CTCP Gemadept: 9.220.820 cổ phần, chiếm 17,27% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 666.000 cổ phần, chiếm 1,25% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan:

Tên	Số ĐKSH	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Gemadept	CD0002	Đại diện vốn/ TV HĐQT	18.441.640	34,55%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

2.5. Ông Phạm Bích Vượng: Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Phạm Bích Vượng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/11/1962
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/Hộ chiếu : 024890968 Cấp ngày: 1/3/2008
- Nơi cấp : TP Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : A75/6a/21 Bạch Đằng, P2, Tân Bình, TP HCM
- Số ĐT liên lạc : 0903709222
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy bay – động cơ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
3/1979 – 8/1979	Chiến sĩ c12, d3, e282, Quân chủng Không quân
9/1979 – 7/1982	Học viên Trường Sĩ quan chỉ huy Kỹ thuật Không quân
8/1982 – 6/1985	Trung đội trưởng Phi đội 1, e916, Quân chủng Không quân
7/1985 – 6/1990	Học viên Học viên Không quân Giu-kôp-xki, Liên Xô (cũ)
7/1990 – 04/1995	Phó quản đốc Nhà máy A41

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
05/1995 – 10/2003	Quản đốc Nhà máy A41
11/2003 – 05/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Nhà máy A41
06/2009 – 04/2013	Phó Giám đốc Nhà máy A41
05/2013 – Nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV Sửa chữa Máy bay 41.
4/2016 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV Sửa chữa Máy bay 41.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 7.254.500 cổ phần, chiếm 13,59% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu Công ty TNHH MTV Sửa chữa Máy bay 41: 7.202.500 cổ phần, chiếm 13,49% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 52.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan:

Tên	Số ĐKSH	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41	CD0003	Đại diện vốn/ Giám đốc	7.202.500	13,49%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

2.6. Ông Đoàn Ngọc Cương: Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Đoàn Ngọc Cương
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/07/1966
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quê quán : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Số CMND : 024047009
- Cấp ngày : 04/01/2010
- Nơi cấp : CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : P.306 lô B, CC Đặng Văn Ngữ, P.10, Phú Nhuận, TP HCM
- Số ĐT liên lạc : 08. 3997 6930
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1988-1992	Nhân viên Công ty DVVT Biển Pha Sông
1992-1996	Nhân viên Công ty Hợp tác Lao Động Nước Ngoài (L.O.D)
1996-1998	Nhân viên Tổng công ty Cơ Khí GTVT
1998-2004	Phó Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Đầu tư Trang My
2004 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Đầu tư Trang My.
2004-2016	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu Tư Nam Phú Quốc Tế
2008 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Đầu tư Trang My.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 46.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 46.000 cổ phần, chiếm 0.09% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

2.7. Ông Lê Xuân Lộc: Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Lê Xuân Lộc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/10/1960
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quê quán : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 038060000638
- Cấp ngày : 25/05/2016
- Nơi cấp : CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 27B/10 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc : 08. 3997 6930
- Trình độ văn hóa : 10/10.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật, Lý luận chính trị cao cấp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1983-1990	Kế toán Trưởng - Trung Tâm Tính Toán - Tổng Cục Hàng Không Việt Nam
1990-1993	Kế Toán Tổng Hợp - Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
1993-2007	Phó phòng Tài Chính Kế Toán- Cụm Cảng Hàng Không Miền Nam
2008- 6/2012	Kế Toán Trưởng - Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn
06/2012 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán Trưởng Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán Trưởng.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 58.000 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 58.000 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

2.8. Bà Nguyễn Thị Ngọc: Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Thị Ngọc
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 21/12/1978
- Nơi sinh : TP HCM
- Quê quán : TP HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023302631
- Cấp ngày : 12/06/2010
- Nơi cấp : CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 537 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, TP HCM
- Số ĐT liên lạc : 08.38636241
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
2000 -2005	Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán và tư vấn A&C
2005-2010	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Á Châu (ACI)
2010-Nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Á Châu (ACI)
2010 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Á Châu.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 659.500 cổ phần, chiếm 1,236% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu cho Công ty CP Đầu Tư Á Châu: 637.500 cổ phần, chiếm 1,194% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 22.000 cổ phần, chiếm 0,041% vốn điều lệ

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan:

Tên	Số ĐKSH	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần đầu tư Á Châu	CD0005	Đại diện vốn/ Tổng Giám đốc	1.275.000	2,39%

- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

3. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

3.1. Ông Bùi Á Đông: Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : Bùi Á Đông
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/6/1962
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quê quán : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 024000836
- Cấp ngày : 23/01/2002
- Nơi cấp : CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 60/40 Yên Thế, P. 2, Q. Tân Bình, TP HCM
- Số ĐT liên lạc : 08. 3848 5383
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1986-6/1990	Kế toán – Công ty Vật tư tổng hợp Tỉnh Nghĩa Bình
6/1990-8/1992	Kế toán Tổng hợp - Tổng Công ty xây dựng Công trình 6
8/1992-12/1993	Kế toán – Công ty Liên doanh sửa chữa tàu biển Sovship Laten
4/1994-nay	Phó ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Cảng Hàng

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
	không Việt Nam
2010 – nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó ban Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 23.230 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 23.230 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

3.2. Ông Khoa Năng Lư: Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Khoa Năng Lư
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/01/1968
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quê quán : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 023654385
- Cấp ngày : 23/04/2013
- Nơi cấp : CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 46/21 Cách Mạng Tháng 8, P.6, Q.3, TP HCM
- Số ĐT liên lạc : 08.38 236 236
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Hàng hải
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1990 - 1993	Kế toán viên Công ty Trục vớt phá đá ngầm Hải Phòng
1993 - 2007	Nhân viên phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Gemadept
2007 - nay	Phó phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Gemadept
2010 – nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Gemadept.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 18.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 18.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

3.3. Bà Trần Thị Huyền Trân: Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Trần Thị Huyền Trân
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 30/05/1974
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Quê quán : Bến Tre
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 320869517
- Cấp ngày : 17/01/2008
- Nơi cấp : Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : 236/32 An Dương Vương, P.16, Q.8, TP HCM
- Số ĐT liên lạc : 0908670450
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

– Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1997-2004	Nhân viên kinh doanh Công ty Làng Biệt Thự Sài Gòn
2004-2008	Nhân viên Công ty Cp Legamex
2008-Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Á Châu (ACI)
07/2013 – nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Á Châu
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 10.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

4. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

4.1. Ông Nguyễn Quốc Khánh: Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết vui lòng xem tại mục 2.4 – Ông Nguyễn Quốc Khánh: Thành viên Hội đồng quản trị.

4.2. Ông Tô Hiến Phụng: Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Tô Hiến Phụng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/01/1967
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Quê quán : Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/Hộ chiếu : 022202761
- Cấp ngày : 14/10/2003

- Nơi cấp : CA Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú : 27 Đường Số 3, Khu Dân Cư Phú Mỹ, P.Phú Mỹ, Q.7, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc : 08. 3997 6930
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1987-1990	Sinh viên Đại Học Kinh Tế Odessa, Liên Xô (cũ)
1990-1992	Nhân viên UBND Quận 1, TP.HCM
1992-1994	Phó phòng Kế hoạch Công ty Lọc Hóa Dầu, Tổng Công ty Dầu khí Quốc Gia Việt Nam
1994-2007	Phó Giám đốc Công ty CP Vinh Nam
2007-nay	Giám đốc Công ty CP Nam Liên
2009-nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP Nam Liên.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 62.000 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 62.000 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan: Bùi Thị Yến Ngọc (vợ) 90.712 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

4.3. Ông Nguyễn Thái Sơn: Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Thái Sơn
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/08/1956
- Nơi sinh : Đà Nẵng

- Quê quán : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND/Hộ chiếu : 020173320
- Cấp ngày : 03/01/2007
- Nơi cấp : TP HCM
- Địa chỉ thường trú : 158/1 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Số ĐT liên lạc : 08. 3997 6930
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Hàng hóa Quốc tế vận chuyển bằng đường Hàng Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
1991-1996	Nhân viên hàng hóa tại hãng hàng không Đức Lufthansa
1996-2010	Phó Giám Đốc phụ trách bộ phận Hàng hóa - Công ty Lufthansa Cargo AG
04/2010 - nay	Phó Tổng Giám Đốc phụ trách chuyên môn tại công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại SCSC: Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017: 52.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 52.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 10/04/2017 của những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

5. Kế toán trưởng

Ông Lê Xuân Lộc: Kế toán trưởng

Thông tin chi tiết vui lòng xem tại mục 2.7 – Ông Lê Xuân Lộc: Thành viên Hội đồng quản

trị.

6. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Để tăng cường hiệu quả quản trị Công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản trị và vận hành theo hướng tinh gọn, tập trung và hiệu quả.
- Công ty đã ban hành Điều lệ doanh nghiệp tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13 ngày 01/07/2015.
- Công ty đang thực hiện soạn thảo và sẽ ban hành Quy chế quản trị nội bộ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định hiện hành về Quy chế quản trị công ty nhằm mục đích thống nhất và chuẩn hóa quy trình hoạt động, trong đó thể hiện chi tiết quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban quản lý. Công ty cũng triển khai tổ chức công tác giám sát việc thực hiện các quy chế này đồng thời hoàn thiện, tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

IV. PHỤ LỤC

- Bản sao Giấy CNĐKKD;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;
- Báo cáo tài chính tự lập Quý 1 năm 2017.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

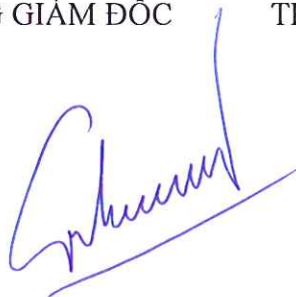


BÙI THỊ THU HƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN QUỐC KHÁNH



BÙI Á ĐÔNG



LÊ XUÂN LỘC

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH 



VÕ HỮU TUẤN

